

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2020/HS-ST.

Ngày: 10 – 6 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Huỳnh Quyết Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Bà Lê Hồng Như – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị N; tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N; sinh năm 1985; nơi sinh: Tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1970 và nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 12 năm 2019 đến ngày 13 tháng 12 năm 2019 chuyển sang tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: Lương Văn K; tên gọi khác: Sáu L, sinh năm 2000; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Ngãi Hội x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Giang Phát M; tên gọi khác: M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Lê Vũ L; tên gọi khác: B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Đặng Hoàng D; tên gọi khác: D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (Người chứng kiến):* Ông Ngô Hoàng L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N), Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L), Đặng Hoàng D (tên gọi khác: D; Khru Văn M (tên gọi khác T); Lê Vũ L (tên gọi khác: B) và Giang Phát M (tên gọi khác: M) là bạn bè quen biết với nhau và thường xuyên cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 11/12/2019, N đi xe ôm đến căn nhà bỏ hoang của ông Lê My Mel tại ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (thường gọi là chuồng bò) thì gặp L, D và M; sau đó, L và M bỏ đi, còn lại N và D. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L quay lại chuồng bò, L điện thoại kêu K đến chuồng bò chơi thì K đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đến chuồng bò thì gặp N, D và L; một lúc sau, T cũng đến chuồng bò; lúc này, N rủ K, L, D và T sử dụng trái phép chất ma túy thì tất cả đồng ý nên K đưa 500.000 đồng cho N cất giữ; sau đó, N đưa 500.000 đồng lại cho K cầm để đi mua ma túy, K cầm tiền đi ra ngoài đường H và đi xe ôm đến khu vực N, thành phố T gặp một người thanh niên (K không biết họ tên và địa chỉ) mua ma túy với giá 500.000 đồng; sau khi người thanh niên đưa 01 bịch ma túy cho K thì K cầm trên tay và đi xe ôm về lại chuồng bò. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K về tới chuồng bò gặp N, D, L, T và M; lúc này, K để bịch ma túy xuống đất trước mặt N, N cầm bịch ma túy lên và đưa cho T cầm lấy rồi pha chế một ít ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng, số ma túy còn lại thì T đưa lại cho N, N cầm số ma túy này để vào trong một cái hộp nhựa có nắp đậy. Sau đó, N, K, L, D, M và T cùng nhau sử dụng ma túy; sử dụng ma túy xong thì L và M bỏ đi, N, K, D và T ở lại chuồng bò đến 20 giờ 15 phút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang N đang cầm trên tay 01 hộp nhựa, bên trong có 01 bịch nylon trong hàn kín hai đầu, có chứa tinh thể rắn màu trắng; khi thấy lực lượng công an, N ném xuống đất gần chỗ N đang đứng nên lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong và ký hiệu gói 1 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, K, D, Minh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ thêm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có 01 ống thủy tinh đầu hình cầu và 01 ống hút nhựa. Ngoài ra, qua kiểm tra xung quanh, lực lượng Công an phát hiện 01 bịch nylon trong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng hàn kín một đầu để trên bàn nhựa màu đỏ trong nhà nên đã thu giữ và niêm phong, ký hiệu gói 2.

Tại bản kết luận giám định số 116/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1878 gam, loại Methamphetamine. Gói 02:

Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1249 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-LP ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) và Lương Văn K (tên gọi khác: L) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 11/12/2019, tại ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1878 gam chất Methamphetamine để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trên cơ sở đó, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N và bị cáo K từ 5.000.000 đồng đến 10.000.0000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K: Các bị cáo nhận thấy hành vi do các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến Ngô Hoàng L. Xét sự vắng mặt của ông Lực không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 296 và Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K khai nhận: Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 11/12/2019, tại ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Long Phú phối hợp cùng Công an xã Long Đức, huyện Long Phú bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 116/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1878 gam, loại Methamphetamine.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K là người bình thường có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, qua giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1878 gam. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K đã thực hiện xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng số 11/CT-VKS-LP ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, rèn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị N là người khởi sự, rủ rê bị cáo Lương Văn K phạm tội và tại thời điểm bắt quả tang bị cáo N đang cất giấu số ma túy trong hộp nhựa.

Đối với bị cáo Lương Văn K là thực hành tích cực, trong số tiền mua ma túy thì bị cáo K hùn 100.000 đồng và K là người trực tiếp đi tìm mua ma túy tại thành phố Sóc Trăng để về sử dụng cùng với N.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K không có tiền án và tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bổ sung các bị cáo N và K mỗi bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với bạch ma túy hàn kín một đầu để trên bàn nhựa màu đỏ trong nhà thu được lúc bắt quả tang, ký hiệu gói 2, có trọng lượng 0,1249 gam, loại Methamphetamine hiện chưa xác định được là của ai cũng như chưa làm rõ được vai trò của Giang Phát M, Lê Vũ L, Đặng Hoàng D và Khuru Văn M trong vụ án và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người người nam đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn K, không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, nên đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan Điều tra huyện Long Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú) gồm: 01 (một) bao thư niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong vụ số: 116/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 ký hiệu gói 01; 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, hộp có số đo 09 x 8,5 x 06 cm; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có một ống thủy tinh hình cầu và một ống hút nhựa. Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bao thư niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong vụ số: 116/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 ký hiệu gói 02, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đang tiếp tục quản lý để điều tra làm rõ cùng với vụ án đã được tách ra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị N và Lương Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) và Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L).

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) và Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Phạt bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2019.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Phạt bị cáo Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Phạt bị cáo Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L) nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao thư niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong vụ số: 116/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 ký hiệu gói 01; 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, hộp có số đo 09 x 8,5 x 06 cm; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có một ống thủy tinh hình cầu và một ống hút nhựa.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Quỳnh N) và Lương Văn K (tên gọi khác: Sáu L) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Hợi